Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 3105.60.00

Mã HS	3105.60.00
Mô tả hàng hóa	Phân khoáng hoặc phân hóa học chứa hai hoặc ba nguyên tố cấu thành phân bón là nitơ, phospho và ka li; phân bón khác; các mặt hàng của Chương này ở dạng viên (tablet) hoặc các dạng tương tự hoặc đóng gói với trọng lượng cả bì không quá 10 kg / - Phân khoáng hoặc phân hóa học có chứa hai nguyên tố cấu thành phân bón là phospho và kali
Đơn vị	kg
Thời điểm tạo	05/11/2026 03:02:48
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/31056000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K4769
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N4769
Thuế GTGT (VAT)	5/8/10	5 / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q4769
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-05-31	BT2026!CJ4769
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E4662
ATIGA	2022	2022	0	AT!E4623
ATIGA	2023	2023	0	AT!F4623
ATIGA	2024	2024	0	AT!G4623
ATIGA	2025	2025	0	AT!H4623
ATIGA	2026	2026	0	AT!I4623
ATIGA	2027	2027	0	AT!J4623
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E4661
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F4661
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G4661
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H4661

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I4661
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J4661
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E4665
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F4665
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G4665
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H4665
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I4665
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J4665
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F4665
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H4629
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F4625
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G4625
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H4625
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I4625
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J4625
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K4625
VKFTA	2022	2022	0	VK!E4625
VKFTA	2023	2023	0	VK!F4625
VKFTA	2024	2024	0	VK!G4625
VKFTA	2025	2025	0	VK!H4625
VKFTA	2026	2026	0	VK!I4625
VKFTA	2027	2027	0	VK!J4625
VCFTA	2022	2022	0	VC!D4672
VCFTA	2023	2023	0	VC!E4672
VCFTA	2024	2024	0	VC!F4672
VCFTA	2025	2025	0	VC!G4672

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H4672
VCFTA	2027	2027	0	VC!I4672
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D4669
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E4669
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F4669
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G4669
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H4669
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I4669
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D4677
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E4677
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F4677
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G4677
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H4677
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I4677
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D4648
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E4648
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F4648
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G4648
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H4648
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I4648
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D4650
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E4650
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F4650
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G4650
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H4650
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I4650

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D4648
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E4648
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F4648
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G4648
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H4648
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I4648
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J4648
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D4669
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E4669
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F4669
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G4669
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H4669
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I4669
RCEP B	2022	2022	0	B!D4669
RCEP B	2023	2023	0	B!E4669
RCEP B	2024	2024	0	B!F4669
RCEP B	2025	2025	0	B!G4669
RCEP B	2026	2026	0	B!H4669
RCEP B	2027	2027	0	B!I4669
RCEP C	2022	2022	0	C!D4669
RCEP C	2023	2023	0	C!E4669
RCEP C	2024	2024	0	C!F4669
RCEP C	2025	2025	0	C!G4669
RCEP C	2026	2026	0	C!H4669
RCEP C	2027	2027	0	C!I4669
RCEP D	2022	2022	0	D!D4669

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E4669
RCEP D	2024	2024	0	D!F4669
RCEP D	2025	2025	0	D!G4669
RCEP D	2026	2026	0	D!H4669
RCEP D	2027	2027	0	D!I4669
RCEP E	2022	2022	0	E!D4672
RCEP E	2023	2023	0	E!E4672
RCEP E	2024	2024	0	E!F4672
RCEP E	2025	2025	0	E!G4672
RCEP E	2026	2026	0	E!H4672
RCEP E	2027	2027	0	E!I4672
RCEP F	2022	2022	0	F!D4669
RCEP F	2023	2023	0	F!E4669
RCEP F	2024	2024	0	F!F4669
RCEP F	2025	2025	0	F!G4669
RCEP F	2026	2026	0	F!H4669
RCEP F	2027	2027	0	F!I4669
VIFTA	2024	2024	0	VI!F4305
VIFTA	2025	2025	0	VI!G4305
VIFTA	2026	2026	0	VI!H4305
VIFTA	2027	2027	0	VI!I4305

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “5/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 3105.60.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 3105.60.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N4769), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.